

Thứ hai ngày 10 tháng 4 năm 20..  
Tập trung đầu tuần

Chào cờ: (T30)

TẬP ĐỌC (T59)

KỂ CHUYỆN(T30)

GẶP GỠ Ở LÚC-XĂM-BUA

**A / Mục tiêu:**

- Tập đọc:
- + Biết phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.
- + Hiểu ND: Cuộc gặp gỡ bất ngờ thú vị, thể hiện tình hữu nghị quốc tế giữa đoàn cán bộ Việt Nam với học sinh một trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua.
- \* Giáo dục cho HS kỹ năng ứng xử lịch sự trong giao tiếp.
- Kể chuyện: kể lại được từng đoạn câu chuyện theo gợi ý cho trước (SGK)
- B / Chuẩn bị đồ dùng dạy - học:**
  - Tranh minh họa truyện trong SGK.
  - Bảng lớp viết các câu hỏi gợi ý để HS kể.

**C/ Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng đọc bài “Lời kêu gọi toàn quốc tập thể dục “</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài :</u></p> <p>b) <u>Luyện đọc:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <u>Đọc diễn cảm toàn bài.</u></li> <li>* <u>Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:</u></li> <li>- Viết lên bảng các từ tiếng nước ngoài hướng dẫn HS rèn đọc.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc từng câu, GV theo dõi uốn nắn khi HS phát âm sai.</li> <li>- Hướng dẫn HS luyện đọc các từ khó</li> <li>- Yêu cầu HS đọc từng đoạn trước lớp.</li> <li>- Giúp HS hiểu nghĩa các từ mới - SGK.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc từng đoạn trong nhóm.</li> <li>- Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.</li> </ul> <p>c) <u>Tìm hiểu nội dung</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu lớp đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi</li> <li>+ <u>Đến thăm một trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua đoàn cán bộ của ta đã gặp điều gì bất ngờ thú vị ?</u></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ba em lên bảng đọc bài.</li> <li>- Nêu nội dung bài đọc.</li> <li>- Cả lớp theo, nhận xét.</li> <li>- Cả lớp theo dõi.</li> <li>- Lớp lắng nghe GV đọc mẫu.</li> <li>- Nói tiếp nhau đọc từng câu.</li> <li>- Luyện đọc các từ khó</li> <li>- Nói tiếp nhau đọc từng đoạn trong câu chuyện.</li> <li>- Giải nghĩa các từ sau bài đọc (Phần chú thích).</li> <li>- HS đọc từng đoạn trong nhóm.</li> <li>- Lớp đọc đồng thanh cả bài.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Tất cả HS lớp 6A đều giới thiệu bằng tiếng Việt, hát tặng bài hát bằng tiếng Việt, trưng bày và vẽ Quốc Kỳ Việt Nam. Nói được các từ thiêng liêng như Việt</li> </ul>

<p>+ Vì sao các bạn lớp 6 A nói được tiếng việt và có nhiều đồ vật của Việt Nam ?</p> <p>+ Các bạn HS Lúc-xăm-bua muốn biết điều gì về thiếu nhi Việt Nam ?</p> <p>+ Các em muốn nói gì với các bạn HS trong câu chuyện này ?</p> <p><u>d) Luyện đọc lại :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS đọc 3 của bài.</li> <li>- Mời một số em thi đọc đoạn 3.</li> <li>- Mời một em đọc cả bài.</li> <li>- GV và lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</li> </ul> <p style="text-align: center;">* <u>Kể chuyện</u></p> <p>1. GV nêu nhiệm vụ</p> <p>2. Hướng dẫn kể từng đoạn câu chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp HS hiểu yêu cầu của BT:</li> <li>+ Câu chuyện được kể theo lời của ai?</li> </ul> <p>+ Kể bằng lời của em là như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời hai em đọc lại các câu hỏi gợi ý.</li> <li>- Gọi một em kể mẫu đoạn 1 theo gợi ý.</li> <li>- Gọi hai em tiếp nối nhau lên kể đoạn 1 và đoạn 2.</li> <li>- Mời một hoặc hai em thi kể lại toàn bộ câu chuyện.</li> <li>- GV cùng lớp bình chọn bạn kể hay nhất.</li> </ul> <p><u>đ) Cùng cố- dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua câu chuyện em có cảm nghĩ gì ?</li> <li>- GV nhận xét đánh giá.</li> <li>- Dặn về nhà đọc lại bài và xem trước bài mới.</li> </ul>	<p>Nam, Hồ Chí Minh ....</p> <p>+ Vì cô giáo của lớp đã từng ở Việt Nam cô rất thích Việt Nam. Cô dạy các em tiếng Việt Nam và các em còn tìm hiểu Việt Nam trên mạng in- ơ- nết ...</p> <p>+ Các bạn muốn biết thiếu nhi Việt Nam học những môn học gì, thích những bài hát nào, chơi những trò chơi gì.</p> <p>+ HS phát biểu theo suy nghĩ của bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ba em thi đọc lại đoạn cuối bài văn.</li> <li>- Hai em thi đọc diễn cảm đoạn cuối.</li> <li>- Một em đọc toàn bài.</li> <li>- Lớp theo dõi bình chọn bạn đọc hay nhất.</li> <li>- Lắng nghe nhiệm vụ của tiết học.</li> </ul> <p>+ Theo lời của một thành viên trong đoàn cán bộ Việt Nam .</p> <p>+ Kể khách quan như người ngoài cuộc biết về cuộc gặp gỡ đó và kể lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai em nhìn bảng đọc lại các câu hỏi gợi ý.</li> <li>- Một em dựa vào câu hỏi gợi ý kể mẫu đoạn 1.</li> <li>- Lần lượt hai em lên kể đoạn 1 và đoạn 2.</li> <li>- Hai em thi kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.</li> <li>- Lớp theo dõi bình chọn bạn kể hay nhất.</li> </ul> <p>- HS nêu ý kiến</p>
---	--

**TOÁN(T146)**

**So sánh các số trong phạm vi 100 000**

**A/ Mục tiêu :**

- Luyện các quy tắc so sánh các số trong phạm vi 100 000.
- Giáo dục HS chăm học .

**B/ Chuẩn bị :** Phiếu học tập.

**C/ Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng làm BT: Tìm số liền trước và số liền sau của các số: 23 789 ; 40 107 ; 75 669 ; 99 999.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>a) Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>b) Khai thác:</b></p> <p>* <i>Củng cố quy tắc so sánh các số trong phạm vi 100 000</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên ghi bảng: 999 ... 1012</li> <li>- Yêu cầu quan sát nêu nhận xét và tự điền dấu (<math>&lt;</math>, <math>=</math>, <math>&gt;</math>) thích hợp rồi giải thích.</li> <li>- Gọi 1HS lên bảng điền dấu và giải thích, GV kết luận.</li> </ul> <p>- Tương tự yêu cầu so sánh hai số 9790 và 9786.</p> <p>- Tương tự yêu cầu so sánh tiếp các cặp số 3772 ... 3605      8513 ... 8502 4579 ... 5974      655 ... 1032</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2HS lên bảng chữa bài.</li> <li>- GV nhận xét đánh giá.</li> </ul> <p>* <i>So sánh các số trong phạm vi 100 000</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu so sánh hai số: 100 000 và 99999</li> <li>- Mời một em lên bảng điền và giải thích.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tự so sánh 76200 và 76199.</li> <li>- Mời một em lên so sánh điền dấu trên bảng.</li> <li>- Nhận xét đánh giá bài làm của HS.</li> </ul> <p><b>c) Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 em lên bảng làm bài.</li> <li>- Cả lớp theo dõi, nhận xét bài bạn.</li> </ul> <p>- Lớp theo dõi giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp quan sát lên bảng.</li> <li>- Cả lớp tự làm vào nháp.</li> <li>- 1 em lên bảng chữa bài, cả lớp nhận xét bổ sung. <math>999 &lt; 1012</math></li> <li>- Có thể giải thích: Vì số 1012 có nhiều số chữ số hơn 999 (4 chữ số nhiều hơn 3 chữ số) nên <math>1012 &gt; 999</math>.</li> <li>- Vài học sinh nêu lại: Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại số có số chữ số ít hơn thì bé hơn.</li> <li>- Tương tự cách so sánh ở ví dụ 1 để nêu: <math>9790 &gt; 9786</math> vì hai số này có số chữ số bằng nhau nên ta sách giáo khoa từng cặp chữ số cùng hàng từ trái sang phải ... Ở hàng chục có 9 chục <math>&gt;</math> 8 chục nên <math>9790 &gt; 9786</math>.</li> <li>- Lớp làm bảng con, một em lên điền trên bảng: <math>3772 &gt; 3605</math> ; <math>4597 &lt; 5974</math> <math>8513 &gt; 8502</math> ; <math>655 &lt; 1032</math></li> <li>- So sánh hai số 100 000 và 99 999 rồi rút ra kết luận: <math>100\ 000 &gt; 99\ 999</math> vì số 100 000 có 6 chữ số còn số 99 999 chỉ có 5 chữ số nên <math>99\ 999 &lt; 100\ 000</math>.</li> <li>- Một em lên bảng điền dấu thích hợp.</li> <li>- Lớp thực hiện làm vào bảng con.</li> <li>- Một em lên bảng làm bài, cả lớp bổ sung: <math>76200 &gt; 76199</math></li> <li>- Hàng chục nghìn: <math>7 = 7</math>; Hàng nghìn <math>6 = 6</math>; Hàng trăm có <math>2 &gt; 1</math> vậy <math>76200 &gt; 76199</math></li> <li>- Một em nêu yêu cầu bài tập.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thực hiện vào vở.</li> <li>- Mời một em lên thực hiện trên bảng.</li> <li>- Giáo viên nhận xét đánh giá.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Yêu cầu cả lớp làm vào vở.</li> <li>- Mời một em lên bảng giải bài.</li> <li>- Yêu cầu lớp theo dõi đối chéo vở và chữa bài.</li> <li>- Giáo viên nhận xét đánh giá.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở.</li> <li>- Mời hai em lên thi đua tìm nhanh, tìm đúng số lớn nhất và số bé nhất trên bảng mỗi em một mục a và b.</li> <li>- Giáo viên nhận xét đánh giá.</li> </ul> <p><b>d) <u>Củng cố - dặn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chơi TC: Thi tiếp sức - Điền nhanh dấu thích hợp &gt;, &lt;, = vào chỗ trống.</li> <li>- Về nhà xem lại các BT đã làm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp thực hiện làm vào vở.</li> <li>- Một em lên bảng làm bài, cả lớp nhận xét bổ sung.</li> </ul> $10\ 001 > 4589 \quad 8000 = 8000$ $99\ 999 < 100\ 000$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một em nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Cả lớp làm vào vở.</li> <li>- Một học sinh lên bảng chữa bài, cả lớp bổ sung.</li> </ul> $89\ 156 < 98\ 516 \quad 89\ 999 < 90\ 000$ $69731 = 69731 \quad 78\ 659 > 76\ 860$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một học sinh đọc đề bài.</li> <li>- Lớp thực hiện vào vở,</li> <li>- Hai em lên bảng thi đua làm bài, cả lớp theo dõi bình chọn bạn làm đúng, nhanh.</li> </ul> <p>a/ Số lớn nhất là 92 368</p> <p>b/ Số bé nhất là : 54 307.</p>
---	---

-----

**ÂM NHẠC (T30)      Kể Chuyện Âm Nhạc:**  
**CHÀNG OÓC-PHÊ VÀ CÂY ĐÀN LIA – Nghe Nhạc**

**I. YÊU CẦU:**

- Biết nội dung câu chuyện.
- Nghe một ca khúc thiếu nhi hoặc một đoạn nhạc trích không lời.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN:**

- Băng nhạc, máy nghe
- Một vài bức tranh minh họa cho nội dung câu chuyện.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<u>Hoạt động của Giáo viên</u>	<u>Hoạt động của Học sinh</u>
<p><b>Kể chuyện âm nhạc:Chàng Oóc - Phê và cây đàn Lia</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh lên bảng, viết các tên nhân vật trong truyện lên bảng để HS nắm được từng tên nhân vật.</li> <li>- GV vừa kể vừa minh họa bằng tranh.</li> <li>- GV đặt một vài câu hỏi.</li> </ul> <p>+Chàng Oóc-Phê chơi giỏi nhạc cụ nào?</p> <p>+ <i>Hãy miêu tả tiếng đàn của chàng Oóc – phê?</i></p> <p>+ Tiếng đàn của Oóc – phê có tác động thế nào tới</p>	<p>HS ghi bài</p> <p>HS theo dõi</p> <p>HS nghe</p> <p>HS trả lời ( Đàn Lia)</p> <p>HS nghe</p> <p>HS ghi nhớ</p>

<p>Diêm Vương và lão lái đò?                  - Kể chuyện lần thứ hai.                  Âm nhạc có nhiều tác dụng trong cuộc sống con người, chính vì vậy chúng ta không thể sống bình thường nếu như thiếu âm nhạc. Âm nhạc diễn tả được mọi tình cảm của con người và đôi khi làm nên những điều kỳ diệu như trong câu chuyện các em vừa nghe. Tuổi thơ là thời gian rất đẹp và các em hãy học nhạc để hiểu và yêu thích loại nghệ thuật này, để âm nhạc đem tới nhiều niềm vui cho cuộc sống của chúng ta.                  ❖ <b>Nghe nhạc</b>                  - GV cho HS nghe 1- 2 bài hát thiếu nhi và một đoạn nhạc không lời.                  - GV yêu cầu các em ghi tên những bài được nghe và nói về cảm nhận của mình.</p>	<p>HS nghe nhạc                  Trả lời theo sự cảm nhận của HS</p>
--	--

\*\*\*\*\*

*Thứ ba ngày 11 tháng 4 năm 20..*

**ĐẠO ĐỨC: ( T30)**

**GV bộ môn dạy**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI: ( T59)**

**GV bộ môn dạy**

**TOÁN(T147):**

**PHÉP TRỪ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000.**

A/ **Mục tiêu** :

- Biết trừ các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng)
- Giải bài toán có phép trừ gắn với mối quan hệ giữa km và m
- Làm bài tập 1,2,3

B/ **Chuẩn bị** :

C/ **Lên lớp** :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ :</b>                      - Gọi hai em lên bảng sửa bài tập về nhà                      - Chấm vở hai bàn tổ 2                      - Nhận xét đánh giá phần kiểm tra.  <b>2. Bài mới:</b>  <b>a) Giới thiệu bài:</b>  <b>b) Khai thác :</b>                      1/ <b><u>Hướng dẫn thực hiện phép trừ</u></b> :                      - GV ghi bảng 85674 - 58329                      - Yêu cầu quan sát nêu nhận xét muốn trừ hai số có 5 chữ số ta làm như thế nào ?                      - Yêu cầu HS trao đổi để tìm ra cách tính.</p>	<p>- Hai em lên bảng chữa bài tập số 4.                      - Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.                      *Lớp theo dõi GV giới thiệu                      - Lớp quan sát lên bảng theo dõi GV hướng dẫn để nắm về cách trừ hai số trong phạm vi 100 000.                      - Trao đổi và dựa vào cách thực hiện</p>

<p>* Gọi ý tính tương tự như đối với phép trừ hai số trong phạm vi 10 000</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu cách tính.</li> <li>- GV ghi bảng.</li> </ul> <p>*Gọi HS nêu quy tắc về phép trừ hai số trong phạm vi 100 000.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi bảng quy tắc mời 3 - 4 nhắc lại.</li> </ul> <p><b>b) Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bài 1:</b> - Gọi HS nêu bài tập 1.</li> <li>- Yêu cầu nêu lại các cách trừ hai số có 5 chữ số.</li> <li>- Yêu cầu thực hiện vào vở</li> <li>- Yêu cầu lớp theo dõi đối chéo vở và chữa bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS khác nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét đánh giá</li> </ul> <p><b>Bài 2</b> - Gọi HS nêu bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài tập</li> <li>- Mời hai em lên bảng giải bài</li> <li>- Yêu cầu lớp theo dõi đối chéo vở và chữa bài.</li> <li>- Gọi HS khác nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét đánh giá</li> </ul> <p><b>Bài 3</b> - Gọi HS đọc bài 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu tóm tắt đề bài.</li> <li>- Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở</li> <li>- Mời một HS lên bảng giải.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS khác nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét đánh giá</li> </ul> <p><b>d) Cũng cố - Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời hai em nêu lại cách trừ các số trong phạm vi 100 000</li> </ul> <p>*Nhận xét đánh giá tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Dẫn về nhà học và làm bài tập.</li> </ul>	<p>phép trừ hai số trong phạm vi 10 000 đã học để đặt tính và tính ra kết quả :</p> $\begin{array}{r} 85674 \\ - 58329 \\ \hline 27345 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khác nhận xét bài bạn.</li> <li>- Vài em nêu lại cách thực hiện phép trừ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một em nêu bài tập 1.</li> <li>- Nêu cách lại cách trừ số có 5 chữ số.</li> <li>- Cả lớp thực hiện làm vào vở.</li> <li>- Một HS lên tính kết quả.</li> </ul> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right; width: 33%;">86890</td> <td style="text-align: right; width: 33%;">7854 2</td> <td style="text-align: right; width: 33%;">94576</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">- 6458 9</td> <td style="text-align: right;">- 45787</td> <td style="text-align: right;">- 52789</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">22301</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">32755</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">41587</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khác nhận xét bài bạn</li> <li>- Đối chéo vở chấm bài kết hợp tự sửa bài.</li> <li>- Lớp thực hiện vào vở bài tập.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai em lên bảng đặt tính và tính.</li> <li>- Hai em khác nhận xét bài bạn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một em đọc đề bài SGK.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp làm vào vở bài tập.</li> <li>- Một HS lên giải bài.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b><u>Giải :</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ dài đoạn đường chưa trải nhựa là</li> </ul> $25850 - 9850 = 16000 \text{ ( m )} = 16 \text{ km}$ <p style="text-align: right;"><b><i>D/S: 16 km</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối chéo vở chấm bài kết hợp tự sửa bài.</li> <li>- Vài HS nhắc lại nội dung bài</li> <li>- Về nhà học và làm bài tập còn lại.</li> <li>- Xem trước bài mới.</li> </ul>	86890	7854 2	94576	- 6458 9	- 45787	- 52789	22301	32755	41587
86890	7854 2	94576								
- 6458 9	- 45787	- 52789								
22301	32755	41587								



Chính Tà(T59):

LIÊN HỢP QUỐC

**A/ Mục tiêu**

- Nghe viết đúng bài CT, viết đúng các chữ số; trình bày đúng hình thức văn xuôi.
- Làm đúng BT 2 a/b.

**B/ Chuẩn bị**

**C/ Lên lớp :**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu cả lớp viết vào nháp một số từ mà HS ở tiết trước thường viết sai.</li> <li>- Nhận xét đánh giá chung về phần kiểm tra.</li> </ul> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài</u></p> <p>b) <u>Hướng dẫn nghe viết :</u></p> <p>1/ <u>Hướng dẫn chuẩn bị :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc mẫu đoạn viết của bài ( giọng thông thả, rõ ràng )</li> <li>- Yêu cầu ba em đọc lại bài cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- Đoạn văn trên có mấy câu ?</li> <li>- <i>Liên Hợp Quốc thành lập nhằm mục đích gì ?</i></li> <li>- <i>Có bao nhiêu thành viên tham gia liên hợp quốc ?</i></li> <li>- <i>Việt Nam trở thành thành viên liên hợp quốc vào lúc nào ?</i></li> <li>- Yêu cầu lấy bảng con và viết các tiếng khó.</li> <li>- Mời ba em lên bảng, đọc cho các em viết các chữ số, GV lưu ý HS viết các dấu gạch ngang chỉ ngày tháng năm.</li> <li>- GV nhận xét đánh giá.</li> <li>- Đọc cho HS viết vào vở</li> <li>- Đọc lại để HS dò bài, tự bắt lỗi và ghi số lỗi ra ngoài lề tập</li> <li>- Thu tập HS chấm và nhận xét.</li> </ul> <p>c/ <u>Hướng dẫn làm bài tập</u></p> <p>*<u>Bài 2a</u> : - Nêu yêu cầu của bài tập 2a.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu cả lớp làm vào vở.</li> <li>- Gọi 3 em đại diện lên bảng thi viết đúng các tiếng có âm hoặc vần dễ sai.</li> <li>- Yêu cầu lớp quan sát nhận xét bài bạn.</li> <li>- Nhận xét bài làm HS và chốt lại lời giải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS lên bảng viết các từ hay viết sai trong tiết trước như :- <i>bác sĩ, mỗi sáng, xung quanh, thị xã, lớp mình, điện kinh, tin tức HS,...</i></li> <li>- Cả lớp viết vào giấy nháp.</li> <li>- Lớp lắng nghe giới thiệu bài</li> <li>- Lớp lắng nghe GV đọc.</li> <li>- Ba HS đọc lại bài</li> <li>- Cả lớp đọc thầm tìm hiểu nội dung bài + Nhằm bảo vệ hòa bình tăng cường hợp tác và phát triển giữa các nước.</li> <li>+ Gồm có 191 nước và vùng lãnh thổ.</li> <li>+ Vào ngày 20 – 7 – 1977.</li> <li>- Lớp thực hành viết từ khó vào bảng con</li> <li>- Ba em lên viết các ngày : 24 – 10 – 1945, tháng 10 năm 2002, 191, 20 – 9 – 1977.</li> <li>- Lớp nghe và viết bài vào vở</li> <li>- Nghe và tự sửa lỗi bằng bút chì.</li> <li>- Nộp bài lên để GV chấm</li> <li>- HS làm vào vở</li> <li>- Ba em lên bảng thi đua viết nhanh viết đúng</li> <li>- <i>Buổi chiều, thủy triều, triều đình, chiều chuộng, ngược chiều, chiều cao .</i></li> <li>- Cả lớp theo dõi bạn và nhận xét bình</li> </ul>

<p>đúng.</p> <p>*<b>Bài 3b:</b> - Nêu yêu cầu của bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu cả lớp làm vào vở.</li> <li>- Gọi 3 em đại diện lên bảng thi làm bài nhanh.</li> <li>- Yêu cầu lớp quan sát nhận xét bài bạn.</li> </ul> <p>d) <b>Củng cố - Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét đánh giá tiết học</li> <li>- Nhắc nhớ trình bày sách vở sạch đẹp.</li> <li>- Dặn về nhà học bài và làm bài xem trước bài mới</li> </ul>	<p>chọn người thắng cuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một em nêu bài tập 2a SGK.</li> <li>- HS làm vào vở</li> <li>- Ba em lên bảng thi đua làm bài.</li> <li>- Em khác nhận xét bài làm của bạn.</li> </ul> <p>- Về nhà học bài và làm bài tập trong SGK.</p>
--	---

**Thể dục(T59):**

**HOÀN THIỆN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG HỌC TUNG VÀ BẮT BÓNG CÁ NHÂN**

**A/ Mục tiêu:**

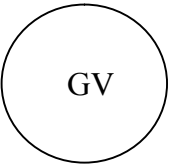
- Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung với hoa và cờ
- Bước đầu làm quen với tung bắt bóng cá nhân
- Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi

- B/ Địa điểm phương tiện :**
- Mỗi HS 1 cờ nhỏ để cầm tập TD. Sân bãi vệ sinh sạch sẽ.
  - Còi, kẻ sẵn vạch để chơi TC.

**C/ Lên lớp:**

Nội dung và phương pháp dạy học	Đội hình luyện tập
<p><b>1/ Phần mở đầu :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp phổ biến nội dung tiết học.</li> <li>- Chạy chậm theo một hàng dọc xung quanh sân tập.</li> <li>- Đứng tại chỗ khởi động các khớp.</li> <li>- Bật nhảy tại chỗ 5 – 8 lần theo nhịp vỗ tay.</li> <li>- Chơi trò chơi “ Tìm quả ăn được “.</li> </ul> <p><b>2/ Phần cơ bản :</b></p> <p>* <b>Ôn bài thể dục phát triển chung.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu lớp làm các động tác của bài thể dục phát triển chung từ 2 đến 4 lần.</li> <li>- Lần 1, GV hô để lớp tập. Lần 3,4 cán sự hô tập liên hoàn 2 x 8 nhịp.</li> <li>- Chuyển thành đội hình đồng diễn rồi thực hiện bài thể dục phát triển chung 3 x 8 nhịp: 1 lần.</li> <li>- Theo dõi nhận xét sửa sai cho học sinh.</li> </ul> <p>* <b>Học tung và bắt bóng cá nhân bằng hai tay</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn : Hai người đứng đối diện. Một em tung bóng, em kia bắt bóng. Cả hai em đều tung và bắt bóng bằng cả hai tay. Tung bóng sao cho bóng bay thành vòng cung vừa tầm bắt của bạn cứ như vậy tung qua bắt lại không để bóng rơi xuống đất càng nhiều lần càng tốt.</li> </ul> <p>* <b>Chơi trò chơi: “Ai kéo khỏe“:</b></p>	<p>••••••••</p> <p>••••••••</p> <p>••••••••</p> <p>••••••••</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu tên trò chơi nhắc lại cách chơi để HS nắm.</li> <li>- Yêu cầu tập hợp thành các đội có số người bằng nhau</li> <li>- HS lần lượt từng cặp ra thực hiện chơi thử một lượt.</li> <li>- Sau đó cho chơi chính thức với 3 lần kéo em nào được hai lần là thắng.</li> <li>- Nhắc nhở đảm bảo an toàn trong luyện tập và trong khi chơi và chú ý một số trường hợp phạm qui.</li> </ul> <p><b><u>3/ Phần kết thúc:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh làm các thả lỏng.</li> <li>- Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát.</li> <li>- Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học.</li> <li>- Dặn dò học sinh về nhà ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân.</li> </ul>	
--	---

\*\*\*\*\*

*Thứ tư ngày 12 tháng 4 năm 20...*

**Tập Đọc(T60):**

**MỘT MÁI NHÀ CHUNG.**

**A/ Mục tiêu**

- Biết ngắt nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ, khổ thơ
- Hiểu ND: mỗi vật có cuộc sống riêng nhưng đều có mái nhà chung là trái đất hãy yêu mái nhà chung, bảo vệ và giữ gìn nó (trả lời được các câu hỏi trong SGK học thuộc 3 khổ thơ đầu

**B/ Chuẩn bị :** - Tranh minh họa bài thơ.

**C/ Lên lớp :**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 em lên kể lại câu chuyện “ Gặp gỡ ở Lúc – xăm – bua ”</li> <li>- Nhận xét đánh giá phần kiểm tra bài cũ</li> </ul> <p>2. <u>Bài mới:</u></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>b) <u>Luyện đọc:</u></p> <p>1/ Đọc mẫu bài chú ý đọc đúng diễn cảm bài thơ( giọng vui tươi, đầy tình cảm thân ái )</p> <p>2/ <u>Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc từng dòng thơ .</li> <li>- Yêu cầu đọc từng khổ thơ trước lớp.</li> <li>- Mời HS nối tiếp nhau đọc 6 khổ thơ</li> <li>- Dùng tranh ảnh giúp HS hiểu thêm các từ ngữ mới trong bài thơ ( con dím, giàn gấc,....)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai em lên kể lại câu chuyện : “ Gặp gỡ ở Lúc – xăm – bua “ theo lời của mình.</li> <li>- Nêu lên nội dung ý nghĩa câu chuyện</li> <li>- LỚp theo dõi, GV giới thiệu.</li> <li>- Lắng nghe GV đọc mẫu.</li> <li>- Theo dõi hướng dẫn để đọc đúng và ngắt nghỉ hơi hợp lí giữa các dòng và các khổ thơ trong bài.</li> <li>- Lần lượt đọc từng dòng thơ .</li> <li>- Lần lượt đọc từng khổ thơ trước lớp.</li> <li>- Nối tiếp 6 em đọc 6 khổ thơ trước lớp.</li> <li>- Quan sát tranh để hiểu nghĩa các từ ngữ mới như ôn dím, giàn gấc, cầu vồng.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ trong nhóm.</li> <li>- Yêu cầu lớp đọc đồng thanh bài thơ.</li> <li>c) <u>Hướng dẫn tìm hiểu bài</u> :</li> <li>- Yêu cầu cả lớp đọc thầm cả bài thơ.</li> <li>- Ba khổ thơ đầu nói đến những mái nhà riêng của ai ?</li> <li>- Mỗi mái nhà riêng có nét gì đáng yêu ?</li>   <li>- Mái nhà chung của muôn vật là gì ?</li> <li>- Em muốn nói gì với những người bạn chung một mái nhà ?</li> <li>d) <u>Học thuộc lòng bài thơ</u> :</li> <li>- Mời một em đọc lại cả bài thơ.</li> <li>- Hướng dẫn đọc thuộc lòng khổ thơ và cả bài thơ.</li> <li>- Yêu cầu cả lớp thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ và cả bài thơ.</li> <li>- Theo dõi bình chọn em đọc tốt nhất</li> <li>d) <u>Củng cố - Dặn dò</u> :</li> <li>- Nhận xét đánh giá tiết học.</li> <li>- Dặn về nhà học thuộc bài và xem trước bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ trong nhóm.</li> <li>- Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ .</li>   <li>- Cả lớp đọc thầm cả bài thơ.</li> <li>- Mái nhà của chim, của cá, của dím của ốc và của bạn nhỏ.</li> <li>- Mái nhà của chim là nghìn lá biếc.</li> <li>- Mái nhà của cá là sóng rập rình</li> <li>- Mái nhà của dím nằm sâu trong lòng đất</li> <li>- Mái nhà của ốc là vỏ tròn vo ...</li> <li>- Mái nhà của bạn nhỏ là giàn gác đỏ, hoa giấy lợp hồng.</li> <li>- Là bầu trời xanh.</li> <li>- Hãy yêu mái nhà chung hay là Hãy giữ gìn bảo vệ mái nhà chung ...</li>   <li>- Ba em nối tiếp thi đọc 6 khổ của bài thơ</li> <li>- Thi đọc thuộc lòng bài thơ trước lớp.</li> <li>- Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay.</li> <li>- Ba HS nhắc lại nội dung bài</li>   <li>- Về nhà học thuộc bài</li> </ul>
---	---

**Toán(T148):**

**TIỀN VIỆT NAM**

**A/ Mục tiêu**

- Nhận biết được các tờ giấy bạc 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng
- Bước đầu biết đổi tiền.
- Biết làm tính với các số đo trên đơn vị là đồng.
- Làm BT 1,2,3,4( dòng 1,2).

B/ **Chuẩn bị** : ✦ Các tờ giấy bạc như trên .

**C/ Lên lớp** :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hai em lên bảng sửa bài tập về nhà</li> <li>- Nhận xét đánh giá phần kiểm tra.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p>a) <b><u>Giới thiệu bài:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay chúng ta tìm hiểu về “ Tiền Việt Nam”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai em lên bảng chữa bài tập số 4 về nhà</li> <li>- Lớp theo dõi nhận xét bài bạn.</li>   <li>*Lớp theo dõi GV giới thiệu</li> <li>- Vài HS nhắc lại tựa bài.</li> </ul>

1. Giới thiệu tờ giấy bạc 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng.

- Trước đây khi mua bán các em đã quen với những loại giấy bạc nào ?

- Cho HS quan sát kĩ hai mặt của các tờ giấy bạc và nhận xét đặc điểm của từng loại tờ giấy bạc

**b) Luyện tập:**

**- Bài 1:**

- Gọi HS nêu bài tập trong sách.
- Treo tranh vẽ về từng mục a, b, c
- Yêu cầu HS nhắm và nêu số tiền.
- Mời ba em nêu miệng kết quả.
- Gọi HS khác nhận xét bài bạn
- GV nhận xét đánh giá

**Bài 2**

- Gọi HS nêu bài tập trong sách.
- Yêu cầu cả lớp thực hành làm bài.
- Mời một em lên bảng giải bài.

- Yêu cầu lớp theo dõi nhận xét bài bạn
- GV nhận xét đánh giá

**Bài 3-**

- Yêu cầu nêu đề bài tập trong sách.
- Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở.
- Mời một em lên bảng thực hiện.

- Gọi em khác nhận xét bài bạn
- GV nhận xét đánh giá

**Bài 4** ( dòng 1,2)

- Yêu cầu nêu đề bài tập trong sách.
- Yêu cầu cả lớp thực hiện vào vở.

- Ta thường dùng một số tờ giấy bạc như :1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng và 10000 đồng

- Quan sát và nêu về : màu sắc của tờ giấy bạc, Dòng chữ “ Hai mươi nghìn đồng “ và số 20 000

- Một em đọc đề bài SGK.

- Cả lớp quan sát từng con lợn để nêu số tiền.

- Ba đứng tại chỗ nêu miệng kết quả.

- Trước hết cần cộng nhắm :

-  $10\ 000 + 20\ 000 + 20\ 000 = 50\ 000$  đồng

- Các phần còn lại nêu tương tự.

- Em khác nhận xét bài bạn.

- Một em đọc đề bài SGK.

- Cả lớp thực hiện vào vở.

- Một em lên bảng thực hiện làm.

Giải

Số tiền mua cặp sách và bộ quần áo là :  
 $15\ 000 + 25\ 000 = 40\ 000$  ( đồng )

Cô bán hàng phải trả lại cho mẹ số tiền là

$50\ 000 - 40\ 000 = 10\ 000$  ( đồng )

Đ/S: 10 000 đồng

- Hai HS khác nhận xét bài bạn.

- Một em nêu đề bài SGK .

- Lớp làm vào vở. Một em lên sửa bài.

**\* Giải**

Số tiền mua 2 cuốn vở là :

$1200 \times 2 = 2400$  ( đồng )

Số tiền mua 3 cuốn vở là :

$1200 \times 3 = 3600$  ( đồng )

Số tiền mua 4 cuốn vở là :

$1200 \times 4 = 4800$  ( đồng )

- Một em đọc đề bài SGK.

- Cả lớp thực hiện vào vở.